

TÁC ĐỘNG CỦA YẾU TỐ VĂN HÓA ĐẾN VIỆC TIẾP THU NGÔN NGỮ THỨ HAI

Phan Thị Kim Hiện
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: Ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ tương hỗ, trong đó văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ thứ hai. Bài viết phân tích các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến quá trình học ngôn ngữ thứ hai, bao gồm hệ giá trị, thói quen giao tiếp, niềm tin văn hóa và nhận thức về bản sắc. Dựa trên các nghiên cứu lý thuyết và quan sát thực tế, bài viết đề xuất một số định hướng tích hợp văn hóa vào giảng dạy ngôn ngữ nhằm nâng cao hiệu quả tiếp thu và giao tiếp liên văn hóa cho người học.

Từ khóa: ngôn ngữ thứ hai, văn hóa, giao tiếp liên văn hóa, tiếp thu ngôn ngữ, dạy học ngoại ngữ.

THE IMPACT OF CULTURAL FACTORS ON SECOND LANGUAGE ACQUISITION

Phan Thi Kim Hien
Van Hien University

Abstract: Language and culture are interrelated, with culture playing a crucial role in the acquisition and use of a second language. This article analyzes cultural factors that influence second language learning, including value systems, communication habits, cultural beliefs, and identity awareness. Based on theoretical research and practical observations, the article proposes several orientations for integrating culture into language teaching to enhance learners' language acquisition and intercultural communication competence.

Keywords: second language, culture, intercultural communication, language acquisition, foreign language teaching.

Nhận bài: 22/04/2025

Phản biện: 21/05/2025

Duyệt đăng: 26/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay, việc học một ngôn ngữ thứ hai (L2) không còn là lựa chọn mà đã trở thành một yêu cầu thiết yếu đối với cá nhân trong học tập, nghề nghiệp và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, khả năng tiếp thu ngôn ngữ thứ hai không chỉ phụ thuộc vào phương pháp giảng dạy hay năng lực cá nhân mà còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ yếu tố văn hóa. Nói cách khác, ngôn ngữ và văn hóa có mối quan hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau trong suốt quá trình tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ.

Theo Kramsch (1998), văn hóa không chỉ là bối cảnh cho ngôn ngữ mà chính là một phần cấu thành ngôn ngữ. Người học một ngôn ngữ mới cũng đồng thời tiếp xúc với cách tư duy, lối sống và giá trị văn hóa của cộng đồng nói ngôn ngữ đó. Thiếu sự hiểu biết về bối cảnh văn hóa có thể dẫn đến việc sử dụng sai lệch ngôn ngữ, hiểu sai thông điệp giao tiếp hoặc gặp trở ngại trong hội nhập xã hội và học thuật. Tại Việt Nam, người học ngoại ngữ – đặc biệt là tiếng Anh, thường gặp khó khăn không chỉ về mặt ngữ pháp hay phát âm, mà còn về việc hiểu và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp mang màu sắc văn hóa đặc thù. Điều này cho thấy sự cần thiết phải nghiên cứu sâu hơn về vai trò của yếu tố văn hóa trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, nhằm hỗ trợ người học không chỉ “học đúng” mà còn “dùng đúng” trong môi trường giao tiếp đa văn hóa.

Bài viết này tập trung phân tích các khía cạnh văn hóa ảnh hưởng đến việc học ngôn ngữ thứ hai trên cơ sở đó đưa ra một số gợi ý về việc tích hợp yếu tố văn hóa vào giảng dạy và học tập ngoại ngữ một cách hiệu quả.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các yếu tố văn hóa ảnh hưởng đến tiếp thu ngôn ngữ thứ hai

Tiếp thu ngôn ngữ thứ hai không đơn thuần là việc ghi nhớ từ vựng hay thành thạo cấu trúc ngữ pháp, mà còn là quá trình hội nhập vào một hệ thống tư duy, giá trị và cách giao tiếp gắn liền với văn hóa của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó. Chính vì vậy, các yếu tố văn hóa đóng vai trò quyết định trong việc người học có thể sử dụng ngôn ngữ mới một cách hiệu quả, linh hoạt và phù hợp với bối cảnh hay không. Những yếu tố văn hóa này không tồn tại độc lập mà thường xuyên tương tác, chi phối nhận thức, hành vi và mức độ tự tin của người học trong suốt quá trình tiếp thu ngôn ngữ.

Trước hết, hệ giá trị và tư duy văn hóa của người học ảnh hưởng trực tiếp đến cách tiếp nhận và xử lý ngôn ngữ. Mỗi nền văn hóa định hình một hệ giá trị khác nhau như coi trọng cá nhân hay tập thể, nhấn mạnh sự trực tiếp hay gián tiếp trong giao tiếp, đề cao quyền bình đẳng hay sự phân cấp trong xã hội. Ví dụ, trong khi người học

đến từ nền văn hóa phương Tây quen với việc bày tỏ ý kiến cá nhân một cách rõ ràng, trực tiếp, thì người học ở các nước Á Đông – nơi coi trọng sự hài hòa và khiêm nhường – thường e ngại việc thể hiện quan điểm quá mạnh mẽ trong lớp học ngôn ngữ. Điều này khiến họ dễ bị đánh giá là thiếu chủ động hoặc ít tham gia, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp.

Thứ hai, thói quen giao tiếp và hành vi ngôn ngữ là yếu tố văn hóa quan trọng khác ảnh hưởng đến việc sử dụng ngôn ngữ thứ hai. Người học không chỉ học cách phát âm hay cấu trúc câu, mà còn phải học cách lựa chọn ngôn từ, cách đặt câu hỏi, trả lời, khen ngợi, xin lỗi... sao cho phù hợp với chuẩn mực văn hóa của ngôn ngữ đích. Chẳng hạn, việc sử dụng các lời khen trong tiếng Anh là điều phổ biến và tích cực, trong khi ở một số nền văn hóa khác, lời khen được sử dụng thận trọng hơn, có thể bị hiểu lầm là tăng bốc hoặc không chân thật. Nếu người học không hiểu được sự khác biệt này, họ có thể cảm thấy ngôn ngữ đích “kỳ quặc” hoặc sử dụng không phù hợp trong giao tiếp thực tế.

Tiếp theo, niềm tin và định kiến văn hóa mà người học mang theo trong quá trình học ngôn ngữ cũng có thể là rào cản lớn. Một số người học có thể mang trong mình những quan niệm tiêu cực về ngôn ngữ đích hoặc cộng đồng bản ngữ, dẫn đến thái độ dè dặt, thiếu cởi mở trong việc học. Ngược lại, có những người lý tưởng hóa văn hóa đích đến mức quên mất vai trò của bản sắc văn hóa cá nhân, dễ rơi vào trạng thái lệch chuẩn văn hóa hoặc tự ti về ngôn ngữ mẹ đẻ. Cả hai thái cực này đều gây ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng học tập ngôn ngữ một cách cân bằng và hiệu quả.

Một yếu tố khác không thể bỏ qua là nhận thức về bản sắc cá nhân và sự khác biệt văn hóa. Người học ngôn ngữ thứ hai thường trải qua sự so sánh liên tục giữa ngôn ngữ và văn hóa của bản thân với ngôn ngữ và văn hóa của cộng đồng đích. Nếu không được chuẩn bị tâm lý, họ có thể trải qua “cú sốc văn hóa ngôn ngữ” – cảm giác mâu thuẫn, xa lạ, thậm chí từ chối tiếp nhận các đặc điểm ngôn ngữ mới vì cho rằng chúng trái ngược với niềm tin văn hóa của mình. Điều này đặc biệt dễ xảy ra ở những người học phải đối diện với các nội dung văn hóa mang tính khác biệt lớn, ví dụ như quan niệm về giới, quyền lực, tôn giáo, hoặc biểu hiện

cảm xúc.

Cuối cùng, bối cảnh văn hóa xã hội nơi người học sinh sống và học tập cũng ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu ngôn ngữ. Một môi trường khuyến khích học tập, chấp nhận sự đa dạng văn hóa, tạo điều kiện giao lưu thực tế và hỗ trợ tâm lý sẽ giúp người học vượt qua rào cản văn hóa dễ dàng hơn. Ngược lại, nếu người học phải học ngôn ngữ trong môi trường cô lập, ít cơ hội tương tác thực tế, hoặc nơi mà sự sai lệch văn hóa dễ bị chê bai, thì việc tiếp thu ngôn ngữ sẽ trở nên khó khăn và thiếu động lực.

Tóm lại, việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các yếu tố văn hóa cả ở cấp độ cá nhân lẫn xã hội. Hiểu được các yếu tố này không chỉ giúp người học vượt qua rào cản trong giao tiếp mà còn giúp người dạy thiết kế nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp để thúc đẩy quá trình học tập ngôn ngữ một cách toàn diện, sâu sắc và hiệu quả hơn trong bối cảnh giao tiếp liên văn hóa.

2.2. Giải pháp tích hợp yếu tố văn hóa vào giảng dạy ngôn ngữ

2.2.1. Việc thiết kế nội dung giảng dạy cần lồng ghép yếu tố văn hóa ngay từ đầu

Việc thiết kế nội dung giảng dạy cần lồng ghép yếu tố văn hóa ngay từ đầu, bởi ngôn ngữ và văn hóa không tồn tại độc lập mà gắn bó chặt chẽ với nhau trong từng đơn vị ngôn ngữ. Mỗi từ ngữ, cách diễn đạt đều mang theo bối cảnh văn hóa nhất định; do đó, nếu người học chỉ tiếp cận ngôn ngữ thuần túy về mặt hình thức thì rất khó để hiểu đúng và vận dụng chính xác trong thực tế. Việc tách biệt giảng dạy ngôn ngữ khỏi yếu tố văn hóa không chỉ làm giảm tính hiệu quả của quá trình tiếp thu mà còn dễ dẫn đến những sai sót trong giao tiếp do không hiểu đúng sắc thái, hàm ý hoặc chuẩn mực xã hội ẩn sau lời nói.

Ngay từ giai đoạn xây dựng chương trình, việc lựa chọn chủ đề bài học, nội dung bài đọc, tình huống giao tiếp hay bài tập cần được định hướng theo hướng liên kết với các đặc trưng văn hóa của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đích. Ví dụ, thay vì chỉ dạy học sinh cách viết thư, có thể giới thiệu các hình thức thư tín phổ biến trong văn hóa phương Tây (thư cảm ơn, thư xin lỗi, thư giới thiệu), phân tích cách mở đầu, kết thúc, cách xưng hô và giọng điệu phù hợp. Điều này giúp người học không chỉ biết “viết đúng” mà còn biết “viết chuẩn” trong

bối cảnh giao tiếp thực tế.

Ngoài ra, các nội dung văn hóa có thể được lồng ghép thông qua việc sử dụng các bài đọc, bài nghe phản ánh đời sống thường nhật, lễ hội, tập tục, cách ứng xử trong gia đình, nơi công cộng hoặc trong môi trường học tập – làm việc của người bản ngữ. Qua đó, học sinh sẽ dần hình thành khả năng suy đoán, liên hệ và hiểu được lý do vì sao người bản ngữ lại sử dụng ngôn ngữ theo một cách thức nhất định trong từng hoàn cảnh.

2.2.2. Phương pháp giảng dạy nên chú trọng đến tiếp cận liên văn hóa (intercultural approach).

Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ hiện đại không thể chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức ngôn ngữ một cách tách biệt, mà cần được mở rộng theo hướng tiếp cận liên văn hóa (intercultural approach), nhằm trang bị cho người học khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh văn hóa cụ thể. Đây là cách tiếp cận nhấn mạnh rằng ngôn ngữ không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là biểu hiện của các giá trị, chuẩn mực, hành vi và lối tư duy mang tính đặc thù văn hóa. Do đó, việc giảng dạy cần hướng người học đến năng lực “hiểu và hành động” trong sự khác biệt, thay vì chỉ “biết và ghi nhớ” kiến thức ngôn ngữ.

Trong thực tế giảng dạy, tiếp cận liên văn hóa không có nghĩa là dạy về văn hóa như một môn học riêng biệt, mà là tích hợp yếu tố văn hóa vào mọi kỹ năng ngôn ngữ – từ nghe, nói, đọc, viết đến ngữ pháp và từ vựng. Giáo viên nên thiết kế các hoạt động học tập mang tính khám phá và đối chiếu văn hóa như: phân tích tình huống giao tiếp liên văn hóa (ví dụ: cách từ chối lời mời trong tiếng Anh và tiếng Việt), thảo luận về lễ nghi xã hội, vai trò của tuổi tác và địa vị trong giao tiếp, hoặc so sánh các biểu tượng văn hóa trong ngôn ngữ (idioms, jokes, gestures...). Những hoạt động như vậy không chỉ tạo điều kiện cho người học mở rộng vốn hiểu biết mà còn rèn luyện khả năng đánh giá, điều chỉnh hành vi ngôn ngữ phù hợp trong các ngữ cảnh đa văn hóa.

Hơn nữa, phương pháp liên văn hóa cũng nhấn mạnh đến vai trò chủ động của người học. Thay vì tiếp nhận một cách thụ động, người học được khuyến khích đặt câu hỏi, phản biện, chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, từ đó phát triển khả năng nhìn nhận văn hóa dưới nhiều góc độ. Chẳng hạn, khi học về giao tiếp nơi công sở ở các nước nói tiếng Anh, học sinh không chỉ tiếp thu các mẫu hội

thoại sẵn có, mà còn cần so sánh với văn hóa làm việc tại Việt Nam để hiểu được những điểm tương đồng, khác biệt và lý do ẩn sau các cách ứng xử đó. Quá trình đối chiếu này giúp hình thành năng lực giao tiếp linh hoạt, tinh tế, tránh những hiểu lầm hoặc xung đột văn hóa không đáng có.

Cuối cùng, tiếp cận liên văn hóa cũng giúp phá vỡ những định kiến văn hóa có thể cản trở việc tiếp thu ngôn ngữ. Khi người học hiểu rằng không có nền văn hóa nào “đúng” hay “sai” tuyệt đối, họ sẽ học cách chấp nhận sự đa dạng, từ đó tự tin hơn trong giao tiếp và sẵn sàng điều chỉnh bản thân để thích ứng với những chuẩn mực khác biệt. Đây chính là nền tảng để hình thành những công dân toàn cầu, sử dụng ngôn ngữ không chỉ đúng về mặt kỹ thuật, mà còn hiệu quả và có trách nhiệm trong môi trường quốc tế.

2.2.3. Tăng cường cơ hội tiếp xúc thực tế với văn hóa bản ngữ thông qua các hình thức giao lưu, trao đổi, học tập qua phương tiện truyền thông.

Trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, việc tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với văn hóa bản ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người học hiểu sâu và sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt, tự nhiên hơn. Lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ theo hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching) và hướng tiếp cận nhiệm vụ (Task-Based Learning) đều nhấn mạnh vai trò của bối cảnh giao tiếp thực tiễn trong việc hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ hiệu quả. Trong đó, tiếp xúc với văn hóa không chỉ giúp người học “học ngôn ngữ”, mà còn “học cách sử dụng ngôn ngữ trong đời sống thực”.

Một trong những giải pháp thiết thực là mở rộng các hoạt động giao lưu trực tiếp và trao đổi văn hóa giữa người học và người bản ngữ. Thông qua các chương trình như hội trại giao lưu quốc tế, lớp học kết nối trực tuyến, dự án hợp tác giữa các trường ở các quốc gia khác nhau, người học có cơ hội quan sát, tương tác và điều chỉnh hành vi ngôn ngữ trong môi trường đa văn hóa thực tế. Việc đối thoại với người bản ngữ không chỉ giúp cải thiện phát âm, từ vựng hay cấu trúc ngữ pháp, mà còn buộc người học phải phản ứng ngôn ngữ trong các tình huống cụ thể, từ đó nâng cao tính linh hoạt và năng lực ứng biến trong giao tiếp.

Bên cạnh các hoạt động trực tiếp, việc học tập thông qua các phương tiện truyền thông và nền tảng số cũng mang lại lợi thế lớn trong việc tiếp

cận văn hóa ngôn ngữ đích. Các công cụ như phim ảnh, podcast, video blog (vlog), trò chơi điện tử, mạng xã hội hay nền tảng học tập trực tuyến cung cấp một kho dữ liệu ngôn ngữ – văn hóa sống động, đa dạng và cập nhật liên tục. Chẳng hạn, qua việc xem phim truyền hình, người học không chỉ luyện kỹ năng nghe – hiểu mà còn quan sát được cách người bản ngữ xử lý tình huống giao tiếp, sử dụng ngữ điệu, biểu cảm và điều chỉnh thái độ phù hợp với bối cảnh.

Tuy nhiên, việc tiếp xúc văn hóa cần được tổ chức có định hướng. Người học, đặc biệt là học sinh phổ thông và sinh viên đại học, cần được hướng dẫn cách khai thác nội dung văn hóa từ các nguồn phương tiện truyền thông một cách có chọn lọc, tránh tiếp cận các nội dung phiến diện hoặc

tiêu cực. Đồng thời, giáo viên và nhà trường cần đóng vai trò “cầu nối” giúp người học hiểu đúng bối cảnh, giải mã ý nghĩa văn hóa và điều chỉnh hành vi giao tiếp phù hợp thay vì học máy móc hay sao chép hình thức.

III. KẾT LUẬN

Yếu tố văn hóa giữ vai trò thiết yếu trong việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai. Sự khác biệt về hệ giá trị, thói quen giao tiếp và nhận thức văn hóa ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hiểu, sử dụng và thích ứng ngôn ngữ của người học. Do đó, việc tích hợp yếu tố văn hóa vào quá trình giảng dạy ngôn ngữ là cần thiết, giúp người học không chỉ thành thạo ngôn ngữ mà còn phát triển năng lực giao tiếp liên văn hóa – yếu tố quan trọng trong thời đại hội nhập toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn Huệ (2021). “Ngôn ngữ và văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ”. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, 18(1), tr. 45–52.
 Trần Thị Mai Hương (2020). “Giảng dạy tiếng Anh theo định hướng liên văn hóa: Một số khuyến nghị”. *Tạp chí Giáo dục*, số 493, tr. 28–33.
 Byram, M. (1997). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Multilingual Matters.
 Brown, H. D. (1994). *Principles of Language Learning and Teaching*. Prentice Hall Regents.